

Số: 712 /KH-UBND

Đăk Nông, ngày 28 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, huy động sức mạnh của hệ thống chính trị để xây dựng, phát triển hệ thống đô thị tỉnh Đăk Nông theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng, an ninh.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Kết luận, chỉ đạo khác liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị của Tỉnh ủy.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

a) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, ban hành theo thẩm quyền các quy định, đề ra các giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị. Nghiên cứu các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch, xây dựng và các dự án đô thị chậm triển khai; gán trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền địa phương trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành,

UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

b) Nghiên cứu quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đưa vào áp dụng các mô hình đô thị xanh, đô thị sinh thái, đô thị dịch vụ phù hợp với điều kiện mỗi địa phương trong tỉnh.

- *Phân công thực hiện:* Các sở, ban ngành chủ trì (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ đã được giao), phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

c) Thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính đổi mới với các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, phát triển đô thị. Xây dựng cơ chế, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia phát triển nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xóa bỏ nhà tạm, lụp xụp tại các đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các sở, ban ngành chủ trì (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ đã được giao), phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

a) Nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng bộ các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị và cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc việc điều chỉnh quy hoạch theo nguyên tắc quy hoạch đã duyệt chỉ được phép điều chỉnh để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cho cộng đồng; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch có đủ năng lực, đổi mới các đề án, công trình có tính chất quan trọng, nội dung phức tạp cần thiết phải thông qua thi tuyển phương án hoặc do các đơn vị, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước phối hợp thực hiện; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

b) Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn

đến năm 2050 sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022, thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu chức năng; tiếp tục nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022 và các năm tiếp theo

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

c) Triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp, đất rừng, đất thuộc các khu vực bảo tồn công viên địa chất Đăk Nông, các khu di tích, khu Tà Đùng... sang đất ở, thương mại dịch vụ; đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 177-KL/TU, ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

d) Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ

a) Xây dựng đề án điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập thị xã Đăk Mil, thị trấn Quảng Khê (huyện Đăk Glong), thị trấn Đăk Búk So (huyện Tuy Đức) trước năm 2025; thành lập thị xã Đăk R'lấp và thị xã Cư Jút trước năm 2030.

- *Phân công thực hiện:* Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

b) Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt; Lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở các địa phương làm cơ sở thực hiện kêu gọi đầu tư,

đầu tư các dự án phát triển đô thị theo chương trình, kế hoạch. Lập Quy chế quản lý kiến trúc cho các đô thị; Rà soát các tiêu chí còn thiếu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị để hoàn thiện tiêu chí nâng loại đô thị, triển khai lập đề án nâng loại đô thị; không để tình trạng nợ tiêu chí trong thực hiện nâng loại đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

c) Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật nhằm từng bước nâng cao chất lượng đô thị hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn. Phát triển các đô thị theo hướng xanh, hiện đại, thông minh, bền vững. Phát triển các đô thị loại V để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mô liên kết đô thị - nông thôn; xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là vùng ven đô thị phù hợp với định hướng đô thị hóa.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành (theo chức năng nhiệm vụ được giao), UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

d) Triển khai việc lập và thực hiện chương trình cải tạo, chỉnh trang đô thị cũ theo hướng xanh - sạch - đẹp, đồng bộ về hạ tầng đô thị; cải tạo, thay thế các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp; ưu tiên phát triển các tòa nhà cao tầng hiện đại trong khu vực nội thành để dành đất cho giao thông, cây xanh và công trình xã hội; cải tạo, nâng cấp, xây dựng thêm các công viên, vườn hoa, cây xanh đường phố. Nghiên cứu, triển khai mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển hệ thống giao thông công cộng làm cơ sở quy hoạch phát triển đô thị, lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư để từ đó hình thành tiếp hệ thống giao thông phân tán.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành (theo chức năng nhiệm vụ được giao), UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

e) Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành (theo chức năng nhiệm vụ được giao), UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, phát triển nhà ở xã hội. Hoàn thiện các cơ chế, giải pháp cụ thể, tạo môi

trường thuận lợi về đất đai, thủ tục hành chính, hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển nhà ở xã hội. Hoàn thiện công cụ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở riêng lẻ phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, lập lại kỷ cương trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh tại đô thị. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cáp dịch vụ công cộng tại khu đô thị, khu dân cư mới; tại khu vực đô thị cũ, thực hiện ngầm hóa 30 - 40%, còn lại thực hiện thu gọn, bó gọn đảm bảo mỹ quan đô thị. Triển khai việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành (theo chức năng nhiệm vụ được giao), UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

c) Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đăk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- *Phân công thực hiện:* Sở Thông tin và truyền thông, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

d) Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành (theo chức năng nhiệm vụ được giao), UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

5. Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

a) Tăng cường phân cấp cho các địa phương trong quản lý đô thị theo hướng dẫn của Trung ương và thực tế địa phương. Nâng cao năng lực, tăng

cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

Xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị. Xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đồng bộ với xây dựng, phát triển đô thị, việc phát triển đô thị phải coi trọng bảo tồn nét đẹp văn hóa truyền thống; đồng thời, chú trọng đến công tác bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, các công trình văn hóa và các danh lam thắng cảnh cũng như các công trình kiến trúc đô thị. Xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao (đối với các địa phương, đơn vị chưa có các thiết chế văn hóa-thể thao) đạt chuẩn theo quy định hiện hành, đồng thời sửa chữa, cung cấp trang thiết bị cũng như kinh phí hoạt động cho các thiết chế văn hóa - thể thao hiện có nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế này, tránh lãng phí nguồn lực đã được đầu tư xây dựng. Thông kê, xây dựng thiết chế văn hóa -thể thao đồng bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố, cấp xã, thôn, bon, buôn, bản nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục thể thao cho nhân dân.

Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xóa bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm cho lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Đảm bảo thực hiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa; có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

Rà soát, tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe tương đương hoặc có mức cao hơn với loại đô thị được phân loại. Triển khai mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh đồng bộ với quá trình phát triển đô thị theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phòng, chống hiệu quả dịch bệnh. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

Triển khai các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu thực tiễn địa phương, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

b) Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn. Các đô thị phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; cải thiện cản bẩn tình trạng ô nhiễm môi trường

và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Đăk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông; Phân công thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng; khu vực phát triển kinh tế du lịch, nghỉ dưỡng, thể thao... Nghiên cứu triển khai phát triển mô hình công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Xây dựng lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, các nghĩa địa nhỏ lẻ trong các khu dân cư, khu vực quy hoạch phát triển đô thị... ra khỏi khu vực đô thị.

Thu hút một số tập đoàn lớn có kinh nghiệm đầu tư, tiềm lực tài chính thực hiện đầu tư dự án trọng điểm để tạo động lực phát triển kinh tế khu vực đô thị. Nâng cấp hạ tầng thương mại hiện có và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại đô thị theo hướng hiện đại. Thu hút đầu tư xây dựng chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố, các thị trấn.

Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Thời gian hoàn thành:* 2022-2030.

7. Đề nghị các cơ quan phối hợp

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường vai trò giám sát, phản biện trong việc lập quy hoạch đô thị. Phối hợp với chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp

luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị; tuyên truyền, phổ biến và vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hoạt động trong xây dựng và thực hiện chính sách về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện: Tại thời điểm lập dự toán hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/9/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (through qua Sở Xây dựng) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**T. M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Ho Văn Mười